

Bản án số: 163/2018/DS-PT

Ngày: 05-10-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Ông Lâm Văn Be

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Thái Hồng**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2018/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2018/QĐPT-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 18, ấp H, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (đại diện theo Giấy ủy quyền lập ngày 05 tháng 6 năm 2018); có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Châu Minh C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Ninh An, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Khu tập thể nhà máy xi măng Ficô, ấp C, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Anh Châu Minh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung án sơ thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Châu Minh C có quan hệ tình cảm với nhau nên vào năm 2014, chị H có cho anh C vay tiền nhiều lần, đến ngày 11/4/2014, tổng cộng số tiền anh C vay với số tiền 79.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay do anh C viết và ký tên, có thoả thuận thời hạn trả nợ ngày 20/12/2014 và không thoả thuận lãi suất, khi vay anh C không thế chấp tài sản gì. Từ ngày vay đến nay, anh C chưa trả được cho chị H số tiền nào. Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh C phải trả số tiền nợ vay là 79.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Châu Minh C trình bày: Từ năm 2008 đến năm 2015 chị H và anh có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian này, anh có bỏ tiền ra để mua rẫy tại ấp C, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, chị H biết được, tự ý chặt bỏ cây trên đất để trồng cây cao su nhưng không có sự đồng ý của anh. Sau khi giữa anh và chị H không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa, chị H có viết giấy nợ và ép buộc anh ký tên, do còn tình cảm với chị H và tinh thần không tỉnh táo nên chị H có nắm tay, nắm tóc buộc anh ký tên vào giấy nợ. Ngày hôm sau, anh có yêu cầu chị H giao trả lại giấy nợ mà anh đã ký tên nhưng chị H không trả. Giấy nợ mà chị H giao nộp cho toà án có chữ ký và tên Châu Minh C anh khẳng định đó không phải là chữ ký và chữ viết của anh. Tuy nhiên, anh cũng không yêu cầu giám định. Chị H khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 79.000.000 đồng anh không đồng ý vì thực chất anh chỉ cầm của chị H có 30.000.000 đồng nhưng đã trả cho chị H đầy đủ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 27-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh H buộc anh Châu Minh C có trách nhiệm trả số tiền 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng). Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/8/2018, bị đơn là anh Châu Minh C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý trả 79.000.000 đồng theo giấy nợ của nguyên đơn cung cấp. Anh C thừa nhận có quen, có tình cảm với nguyên đơn nhưng đã cắt đứt cách đây 04 năm, không có vay tiền, không viết giấy tay vay tiền như nguyên đơn khai. Cấp sơ thẩm đưa ra xét xử không có hòa giải, chưa xem xét tài sản gồm tủ lạnh, ti vi mà nguyên đơn đến nhà lấy để trừ nợ, yêu cầu được xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Châu Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp chứng cứ mới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Châu Minh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Châu Minh C, thấy rằng:

[1] Bị đơn kháng cáo cho rằng không có vay tiền và viết giấy tay mượn tiền 79.000.000 đồng như chị H khởi kiện. Tại đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh H ngày 02/4/2018, kèm theo giấy mượn tiền bản chính (BL 21), nội dung: Anh Châu Minh C mượn số tiền 70.000.000 đồng + 9.000.000 đồng, tổng cộng là “Bảy mươi chín triệu đồng”. Tại bản tự khai của anh C ngày 17/5/2018 (BL 15), yêu cầu xem xét, giải quyết giấy nợ, anh C chỉ ký tên, lý do là chị H kêu anh lên phòng nhậu, khi chuẩn bị về thì chị H kêu anh ký giấy nợ giùm, rồi H cầm tay và tự ký tên C.

[1.1] Tại bản ghi lời khai ngày 17/5/2018 (BL 18), anh C khai: Sau khi Tòa án cho xem giấy nợ 11/4/2014 do chị H cung cấp, anh C cho rằng chữ ký và chữ viết không phải của anh nhưng không yêu cầu giám định.

[1.2] Tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2018 (BL 27), anh C khai: Có quen và có tình cảm với chị H từ 2008 đến 2015, quyết định đi đến hôn nhân. Năm 2009, có trả tiền mua đất 6.000 m² giá 100.000.000 đồng, mua xe ô tô 100.000.000 đồng. Chị H có lên đất chặt bỏ cây điều, trồng cây cao su, tiền trồng cây cao su do chị H tự bỏ ra. Sau này, do anh và chị H không còn tình cảm nữa, H có làm giấy nợ yêu cầu anh C ký, anh không đọc và không có ký. Cách 3 tuần, chị H kêu anh lên nhậu, khi chuẩn bị về, chị H có đưa giấy kêu anh ký tên nhưng anh không đồng ý, chị H chốt cửa, ép buộc anh ký tên, một tay nắm tóc, một tay nắm tay ép anh ký. Thực tế, anh chỉ vay của chị H 30.000.000 triệu đồng nhưng đã trả xong. Sau khi xác định chị H kết hôn với người khác thì gia đình anh có hỏi cưới chị H, nhưng chị H không đồng ý, cha mẹ anh có đến hỏi chị H về giấy nợ nhưng chị H nói nợ không đáng bao nhiêu, chị H không đòi nữa. Qua lời khai của anh C có cơ sở xác định là anh C có ký giấy nợ. Anh C cho rằng ký giấy nợ là bị ép buộc, nhưng sau khi ký anh C không có báo với cơ quan chức năng can thiệp, anh khai chị H cam kết với cha mẹ anh không đòi nợ theo giấy nợ nhưng không xuất trình được chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận. Anh thừa nhận có nợ 30.000.000 đồng nhưng đã trả rồi nhưng cũng không xuất trình được căn cứ gì chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh khai còn nợ 15.000.000 đồng. Anh C có nhiều lời khai khác nhau, không thống nhất. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh C trả cho chị H 79.000.000 đồng là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật, không có vi phạm nên không chấp nhận kháng cáo của anh C về phần này.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Châu Minh C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với anh Châu Minh C.

Buộc anh Châu Minh C có trách nhiệm trả cho chị Đỗ Thị Thanh H số tiền 79.000.000 (bảy mươi chín triệu) đồng. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Châu Minh C không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Châu Minh C phải chịu 3.950.000 (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị Thanh H không phải chịu án phí sơ thẩm; Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Đỗ Thị Thanh H 1.975.000 (một triệu chín trăm năm bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025374 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Châu Minh C phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0025865 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh C đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện TC;
- Chi Cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn